

Số: 07/2022/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Phương T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre..

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Văn R, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Văn R và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P thống nhất số tiền vay bị đơn anh Lương Văn S còn thiếu của nguyên đơn chị Hồ Thị Phương T là 120.000.000

đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Anh Lương Văn S có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Phương T số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

Ngày 01/3/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/4/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/5/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/6/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/7/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/8/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/9/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/10/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/11/2022 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
Ngày 01/12/2022 trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nguyên đơn, bị đơn tự nguyện chịu phân nửa.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Phương T nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003609 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Chị T còn nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Bị đơn anh Lương Văn S nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh